

THÔNG BÁO
Kết luận cuộc họp Hội đồng xét nâng lương đợt 4, năm 2023

Căn cứ các quy định hiện hành về việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động;

Ngày 26/12/2023, Hội đồng xét nâng lương năm 2023 của Trường Đại học Vinh đã họp, thống nhất danh sách viên chức và người lao động đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để được nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 4 năm 2023 và các tiêu chí về thành tích được xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2023, cụ thể như sau:

I. Nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2013/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư 04/2005/TT-BNV, ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 03/2021/TT-BNV, ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 1611/QĐ-ĐHV ngày 19/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động của Trường Đại học Vinh,

Hội đồng căn cứ các tiêu chuẩn, điều kiện, kết quả đánh giá xếp loại chất lượng viên chức, người lao động hàng năm và kết quả đánh giá thi đua cá nhân để xem xét, đề nghị Hiệu trưởng quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đợt 4, năm 2023 đối với các viên chức và người lao động có tên sau đây (có danh sách kèm theo).

II. Nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo, Hội đồng thống nhất danh sách các nhà giáo đủ điều kiện nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 4 năm 2023 như sau (có danh sách kèm theo).

III. Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

Căn cứ Quy định thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động của Trường Đại học Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 1611/QĐ-ĐHV ngày 19/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, Hội đồng dự kiến các điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí về thành tích được xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2023, cụ thể như sau:

1. Điều kiện:

- Viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận (bằng văn bản) trong thực hiện nhiệm vụ, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và còn thiếu từ 01 tháng đến 12 tháng để được nâng lương thường xuyên.

- Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với viên chức và người lao động có chu kỳ nâng lương 3 năm/bậc và 04 năm gần nhất đối với viên chức và người lao động có chu kỳ nâng lương 2 năm/bậc tính đến 31 tháng 12 năm 2023.

- Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn. Trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

2. Tiêu chuẩn:

2.1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

2.1.1. Các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; cấp Bộ

- a) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước
- b) Huân chương các hạng.
- c) Anh hùng Lao động; Nhà giáo Nhân dân; Nhà giáo Ưu tú.
- d) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- đ) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- e) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

2.1.2. Các danh hiệu, thành tích khen thưởng khác

- a) Có ít nhất 3 năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” và có ít nhất 01 lần được tặng thưởng bằng khen cấp tỉnh, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương.
- b) Có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học đạt các giải thưởng quốc gia, quốc tế.
- c) Là tác giả (gắn với địa chỉ Trường Đại học Vinh) có tên trong chứng nhận sản phẩm được cấp Bằng độc quyền sáng chế/Giải pháp hữu ích/Giải pháp kỹ thuật;
- d) Là tác giả chính/tác giả đại diện của bài báo được đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn) và được xếp hạng Q1 (theo Scimago Journal & Country Rank).
- đ) Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (cấp viện/cấp trường) trước thời hạn ít nhất 03 tháng.
- e) Bồi dưỡng đội tuyển Olympic sinh viên, hướng dẫn học viên, sinh viên nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên tham gia các cuộc thi đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật đạt một trong những thành tích sau:

- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tham gia đội tuyển thi Olympic Quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập và đạt giải. Mỗi trường hợp đạt giải được xét không quá 02 người bồi dưỡng chính

- Bồi dưỡng đội tuyển thi học sinh giỏi tỉnh/học sinh giỏi quốc gia (đối với học sinh THPT) có ít nhất 50% học sinh tham gia đạt giải ba trở lên hoặc có học sinh đạt giải Nhất cấp tỉnh hoặc có học sinh đạt giải Nhì cấp quốc gia trở lên, mỗi đội tuyển đạt giải được xét không quá 02 người bồi dưỡng chính.

- Bồi dưỡng đội tuyển thi học sinh giỏi cấp thành phố (đối với học sinh tiểu học và THCS) trở lên có ít nhất 50% học sinh tham gia đạt giải Ba trở lên hoặc có học sinh đạt giải nhì trở lên hoặc có học sinh đạt giải Ba cấp tỉnh trở lên đối với cấp THCS, mỗi đội tuyển đạt giải được xét không quá 02 người bồi dưỡng chính.

- Bồi dưỡng đội tuyển Olympic học sinh, sinh viên tham dự các kì thi cấp quốc gia có ít nhất 50% học sinh, sinh viên tham gia đạt giải Ba trở lên hoặc có học sinh, sinh viên đạt giải nhì trở lên, mỗi đội tuyển đạt giải được xét không quá 02 người bồi dưỡng chính.

- Hướng dẫn học sinh, sinh viên, học viên tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật, Sinh viên nghiên cứu khoa học, Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đạt giải Ba trở lên đối với cấp tỉnh hoặc đạt giải khuyến khích trở lên đối với cấp quốc gia, mỗi đề tài đạt giải chỉ xét 01 người hướng dẫn chính.

g) Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (thành tích này chỉ được dùng để xét nâng bậc lương trước thời hạn 01 lần đối với mỗi giáo viên).

Đối với những cá nhân tham gia hướng dẫn học sinh của các đơn vị ngoài Trường Đại học Vinh phải có văn bản đồng ý của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

2.2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng đối với viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

a) Có ít nhất 2 năm đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” và có ít nhất 01 lần được tặng bằng khen cấp tỉnh, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương.

b) Được Thủ trưởng Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh tặng Bằng khen đối với chuyên đề có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên.

c) Là tác giả chính của Công trình đạt giải thưởng Sáng tạo Khoa học và công nghệ cấp Tỉnh trở lên.

2.3. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đối với viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

a) Được Thủ trưởng Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đột xuất (hoặc đối với chuyên đề có thời gian thực hiện dưới 5 năm);

b) Viên chức và người lao động có chu kỳ nâng lương 3 năm/bậc đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

- Có 2 năm được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;

- Có 2 năm được Hiệu trưởng Nhà trường tặng Giấy khen cho các thành tích đạt được trong các hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp;

- Có 2 năm được công nhận đạt thành tích cá nhân trong các kỳ thi (cuộc thi) về chuyên môn, nghiệp vụ cấp trường trở lên;

- Có 2 năm chủ trì các đề tài, dự án cấp Nhà nước, cấp Bộ được đánh giá loại khá trở lên và đúng thời hạn hoặc chủ trì các đề tài cấp tỉnh, cấp cơ sở được đánh giá loại tốt trở lên và đúng thời hạn.

- Có 02 năm đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố trở lên.

- Có 02 năm được công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp bộ hoặc cấp tỉnh.

- Có 2 năm đạt các danh hiệu, thành tích khác nhau nêu tại điểm này.

c) Viên chức và người lao động có chu kỳ nâng lương 2 năm/bậc đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

- 04 năm gần nhất đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trong đó có 1 năm được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Có 01 năm được Hiệu trưởng Nhà trường tặng Giấy khen cho các thành tích đạt được trong các hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

- Được công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp bộ hoặc cấp tỉnh.

- Được công nhận đạt thành tích cá nhân trong các kỳ thi (hội thi) chuyên môn, nghề nghiệp cấp trường trở lên.

Để đảm bảo quyền lợi cho viên chức và người lao động, nhận được Thông báo này, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Công đoàn bộ phận phổ biến các nội dung trên đến toàn thể viên chức, người lao động trong đơn vị được biết, kiểm tra đối chiếu các danh sách gửi kèm và tổ chức đóng góp ý kiến về các tiêu chí xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2023.

Ý kiến đề xuất, bổ sung chỉnh sửa các danh sách và ý kiến góp ý các tiêu chí xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2023, đề nghị đơn vị gửi bằng văn bản về Phòng Tổ chức Cán bộ (*trực tiếp đồng chí Phạm Đình Mạnh, email: phongtccb@vinhuni.edu.vn, điện thoại: 0917.128252*) **trước ngày 02/01/2024**. Sau thời gian này, mọi kiến nghị, phản ánh sẽ được xem xét, giải quyết vào các kỳ họp tiếp theo của Hội đồng xét nâng lương./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong trường;
- Đảng ủy (để b/c);
- Công đoàn Trường (để p/h);
- Lưu HCTH, TCCB.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

DANH SÁCH VIÊN CHỨC

ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỘT 4, NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số: **223** /TB-ĐHV, ngày **27** tháng **12** năm 2023)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung hiện hưởng					Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung mới							Ghi chú
		Nam	Nữ		Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Ngày hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Chênh lệch HSL	Số tháng được hưởng mức lương mới	Mốc tính nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Danh sách viên chức đủ điều kiện được nâng bậc lương thường xuyên																
	Ban quản lý Cơ sở II																
1	Trần Anh Tuấn	1983		Đại học	01.003	3	3,00	0	10/10/2020	01.003	4	3,33		0,33	3	10/10/2023	
	Khoa Giáo dục Quốc phòng																
2	Đinh Thị Hải		1996	Đại học	V.07.01.03	1	2,34	0	25/12/2020	V.07.01.03	2	2,67		0,33	1	25/12/2023	
	Khoa Giáo dục Thể chất																
3	Văn Đình Cường	1980		Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
4	Trần Thị Ngọc Lan		1976	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	4,65	0	01/10/2020	V.07.01.03	9	4,98		0,33	3	01/10/2023	
	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ																
5	Phạm Thị Lương Giang		1982	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	3,99	0	15/10/2020	V.07.01.03	7	4,32		0,33	3	15/10/2023	
6	Trần Thanh Tú		1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	5	3,66	0	01/10/2020	V.07.01.03	6	3,99		0,33	3	01/10/2023	
	Khoa Xây dựng																
7	Nguyễn Thị Hà Hạnh		1983	Thạc sĩ	01.003	4	3,33	0	01/10/2020	01.003	5	3,66		0,33	3	01/10/2023	
	Phòng Công tác chính trị - HSSV																
8	Võ Thị Hải Huyền		1988	Thạc sĩ	01.003	3	3,00	0	01/10/2020	01.003	4	3,33		0,33	3	01/10/2023	
9	Nguyễn Thanh Sơn	1989		Thạc sĩ	01.003	3	3,00	0	01/10/2020	01.003	4	3,33		0,33	3	01/10/2023	
	Phòng Đào tạo Sau Đại học																

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
10	Nguyễn Thị Hương		1977	Tiến sĩ	V.07.01.01	2	6,56	0	21/11/2020	V.07.01.01	3	6,92		0,36	2	21/11/2023	
	Phòng Hành chính Tổng hợp																
11	Trần Thị Thúy Nga		1991	Thạc sĩ	01.003	3	3,00	0	09/12/2020	01.003	4	3,33		0,33	1	09/12/2023	
	Phòng Kế hoạch-Tài chính																
12	Trần Thị Thu Liên		1981	Thạc sĩ	06.031	6	3,99	0	01/10/2020	06.031	7	4,32		0,33	3	01/10/2023	
	Phòng Quản trị và Đầu tư																
13	Hoàng Thị Huyền		1991	Thạc sĩ	01.003	1	2,34	0	25/12/2020	01.003	2	2,67		0,33	1	25/12/2023	
	Phòng Thanh tra - Pháp chế																
14	Nguyễn Thị Thúy Hằng		1984	Thạc sĩ	01.003	4	3,33	0	01/10/2020	01.003	5	3,66		0,33	3	01/10/2023	
15	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		1985	Thạc sĩ	01.003	4	3,33	0	01/10/2020	01.003	5	3,66		0,33	3	01/10/2023	
16	Nguyễn Văn Sang	1983		Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
17	Nguyễn Tài Toàn	1981		Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
	Trung tâm Dịch vụ, HTSV và QHDN																
18	Nguyễn Phương Thảo		1981	Đại học	17.170	6	3,99	0	15/11/2020	17.170	7	4,32		0,33	2	15/11/2023	
	Trung tâm Nội trú																
19	Võ Quang Cường	1982		Đại học	01.003	3	3,00	0	10/10/2020	01.003	4	3,33		0,33	3	10/10/2023	
20	Trần Thị Thu Chung		1969	Đại học	13.096	8	3,26	0	01/10/2021	13.096	9	3,46		0,2	3	01/10/2023	
	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào																
21	Lê Thị Vân Anh		1979	Thạc sĩ	01.003	4	3,33	0	01/10/2020	01.003	5	3,66		0,33	3	01/10/2023	
22	Nguyễn Thị Thanh Hằng		1978	Đại học	01.003	6	3,99	0	01/12/2020	01.003	7	4,32		0,33	1	01/12/2023	
23	Dương Thị Thanh Nga		1985	Đại học	17.170	4	3,33	0	01/10/2020	17.170	5	3,66		0,33	3	01/10/2023	
24	Phan Văn Tài	1971		Đại học	01.003	8	4,65	0	01/10/2020	01.003	9	4,98		0,33	3	01/10/2023	
	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm																
25	Lê Viết Đồng	1980		Thạc sĩ	13.096	9	3,46	0	01/12/2021	13.096	10	3,66		0,2	1	01/12/2023	
26	Trịnh Thị Thanh Hà		1984	Đại học	13.096	7	3,06	0	01/10/2021	13.096	8	3,26		0,2	3	01/10/2023	
27	Nguyễn Văn Hải	1983		Đại học	13.096	8	3,26	0	06/12/2021	13.096	9	3,46		0,2	1	06/12/2023	
	Trường Kinh tế																
28	Trần Thanh Huyền		1989	Thạc sĩ	01.003	4	3,33	0	01/11/2020	01.003	5	3,66		0,33	2	01/11/2023	
29	Phạm Thị Thúy Hằng		1983	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
30	Nguyễn Thế Lân	1981		Thạc sĩ	V.07.01.03	6	3,99	0	15/06/2020	V.07.01.03	7	4,32		0,33	1	15/12/2023	
31	Trần Thị Thanh Thủy		1983	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
32	Nguyễn Thị Thúy Vinh		1977	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn																
33	Trần Viết Quang	1963		Tiến sĩ	V.07.01.01	3	6,92	0	01/07/2020	V.07.01.01	4	7,28		0,36	6	01/07/2023	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
34	Nguyễn Hồng Vinh		1980	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
35	Lê Thị Thu Hiền		1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	04/05/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	2	04/11/2023	
36	Ngũ Thị Như Hoa		1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3,33	0	01/10/2020	V.07.01.03	5	3,66		0,33	3	01/10/2023	
37	Phạm Thị Thủy Liễu		1980	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
38	Nguyễn Thị Hồng Nhật		1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2,67	0	15/05/2020	V.07.01.03	3	3,00		0,33	2	15/11/2023	
39	Phạm Thị Huyền Sang		1984	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
40	Chu Thị Trinh		1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3,33	0	01/10/2020	V.07.01.03	5	3,66		0,33	3	01/10/2023	
41	Trần Thị Nhung		1976	Thạc sĩ	01.003	6	3,99	0	01/10/2020	01.003	7	4,32		0,33	3	01/10/2023	
	Trường Sư phạm																
42	Đặng Thị Lê Na		1982	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	3,99	0	15/10/2020	V.07.01.03	7	4,32		0,33	3	15/10/2023	
43	Thái Thị Đào		1983	Thạc sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	01/12/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	1	01/12/2023	
44	Nguyễn Thị Phương Nhung		1981	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
45	Phan Hữu Tiệp	1985		Đại học	01.003	3	3,00	0	01/10/2020	01.003	4	3,33		0,33	3	01/10/2023	
46	Nguyễn Thị Thanh Trâm		1982	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
47	Lê Thị Thủy Hà		1970	Tiến sĩ	V.07.01.02	4	5,42	0	01/12/2020	V.07.01.02	5	5,76		0,34	1	01/12/2023	
48	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		1977	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
49	Chu Văn Lan	1977		Tiến sĩ	V.07.01.01	2	6,56	0	21/11/2020	V.07.01.01	3	6,92		0,36	2	21/11/2023	
	Trường THPT Chuyên																
50	Dư Ngọc Dung		1995	Đại học	V.07.05.15	1	2,34	0	25/12/2020	V.07.05.15	2	2,67		0,33	1	25/12/2023	
51	Trần Thị Thanh Hạnh		1987	Đại học	V.07.05.15	3	3,00	0	01/11/2020	V.07.05.15	4	3,33		0,33	2	01/11/2023	
52	Hoàng Đình Khánh	1995		Thạc sĩ	V.07.05.15	2	2,67	0	25/12/2020	V.07.05.15	3	3,00		0,33	1	25/12/2023	
53	Hoàng Thị Khánh Linh		1983	Đại học	01.003	4	3,33	0	21/11/2020	01.003	5	3,66		0,33	2	21/11/2023	
54	Nguyễn Khánh Ly		1985	Thạc sĩ	V.07.05.15	5	3,66	0	10/10/2020	V.07.05.15	6	3,99		0,33	3	10/10/2023	
55	Trần Thị Anh Nguyệt		1977	Thạc sĩ	V.07.05.14	3	4,68	0	01/10/2020	V.07.05.14	4	5,02		0,34	3	01/10/2023	
56	Nguyễn Thị Trang Nhung		1996	Đại học	V.07.05.15	1	2,34	0	25/12/2020	V.07.05.15	2	2,67		0,33	1	25/12/2023	
57	Từ Đức Thảo	1970		Tiến sĩ	V.07.05.13	6	6,10	0	01/12/2020	V.07.05.13	7	6,44		0,34	1	01/12/2023	
58	Hoàng Thị Tổ Yên		1973	Thạc sĩ	V.07.05.14	3	4,68	0	01/10/2020	V.07.05.14	4	5,02		0,34	3	01/10/2023	
	Viện Kỹ thuật và Công nghệ																
59	Lê Đình Công	1978		Tiến sĩ	V.07.01.03	7	4,32	0	15/10/2020	V.07.01.03	8	4,65		0,33	3	15/10/2023	
60	Hoàng Thị Hà		1971	Đại học	01.003	4	3,33	0	01/10/2020	01.003	5	3,66		0,33	3	01/10/2023	
61	Cao Thành Nghĩa	1980		Tiến sĩ	V.07.01.03	6	3,99	0	15/10/2020	V.07.01.03	7	4,32		0,33	3	15/10/2023	
62	Đặng Thái Sơn	1981		Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên																
63	Phạm Mỹ Dung		1981	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
64	Phan Thị Thu Hiền		1982	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4,40	0	30/11/2020	V.07.01.02	2	4,74		0,34	2	30/11/2023	
65	Nguyễn Nam Thành	1988		Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3,00	0	01/12/2020	V.07.01.03	4	3,33		0,33	1	01/12/2023	
66	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	5	3,66	0	01/10/2020	V.07.01.03	6	3,99		0,33	3	01/10/2023	
	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến																
67	Nguyễn Thị Thanh Quyên		1981	Thạc sĩ	01.003	3	3,00	0	01/10/2020	01.003	4	3,33		0,33	3	01/10/2023	
68	Nguyễn Thị Bích Hiền		1975	Tiến sĩ	V.07.01.01	2	6,56	0	21/11/2020	V.07.01.01	3	6,92		0,36	2	21/11/2023	
69	Hà Minh Hải	1979		Thạc sĩ	01.003	2	2,67	0	25/12/2020	01.003	3	3,00		0,33	1	25/12/2023	
II	Danh sách viên chức đủ điều kiện được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung																
	Phòng Đào tạo																
70	Nguyễn Thành Vinh	1974		Tiến sĩ	V.07.01.03	9	4,98	0	01/12/2020	V.07.01.03	9	4,98	5		1	01/12/2023	
	Phòng Quản trị và Đầu tư																
71	Đặng Thị Trúc		1977	Đại học	13.096	12	4,06	0	01/12/2021	13.096	12	4,06	5		1	01/12/2023	
	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên																
72	Ngô Đức Nhân	1970		Thạc sĩ	01.003	9	4,98	0	01/11/2020	01.003	9	4,98	5		2	01/11/2023	
	Trạm Y tế																
73	Nguyễn Thị Mai Phương		1972	học chuyên	16.119	12	4,06	5	01/10/2022	16.119	12	4,06	6		3	01/10/2023	
	Trường Sư phạm																
74	Nguyễn Văn Quảng	1957		Tiến sĩ	V.07.01.01	6	8,00	5	15/07/2022	V.07.01.01	6	8,00	6		6	15/07/2023	
75	Nguyễn Duy Bình	1959		Tiến sĩ	V.07.01.02	8	6,78	7	01/12/2022	V.07.01.02	8	6,78	8		1	01/12/2023	
76	Bùi Thị Quỳnh Hoa		1970	Đại học	01.004	12	4,06	10	01/11/2022	01.004	12	4,06	11		2	01/11/2023	
	Viện Kỹ thuật và Công nghệ																
77	Lưu Văn Phúc	1963		Thạc sĩ	V.07.01.03	9	4,98	11	01/12/2022	V.07.01.03	9	4,98	12		1	01/12/2023	
	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm																
78	Văn Thị Tâm		1969	THPT	01.007	12	3,63	13	01/12/2022	01.007	12	3,63	14		1	01/12/2023	
79	Chu Thị Thanh Lâm		1974	Thạc sĩ	13.096	12	4,06	14	01/10/2022	13.096	12	4,06	15		3	01/10/2023	
	Trường TH,THCS và THPT Thực hành Sư phạm																
80	Ngũ Duy Viên	1966		Đại học	01.011	12	3,48	17	01/12/2022	01.011	12	3,48	18		1	01/12/2023	

(Danh sách gồm có 80 người) 

DANH SÁCH LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỘT 4, NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số: **223** /TB-DHIV, ngày **27** tháng **12** năm 2023)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung hiện hưởng					Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung mới							Ghi chú
		Nam	Nữ		Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Ngày hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Chênh lệch HSL	Số tháng được hưởng mức lương mới	Mốc tính nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Danh sách lao động hợp đồng đủ điều kiện được nâng bậc lương thường xuyên																
	Trường TH,THCS và THPT Thực hành Sư phạm																
1	Nguyễn Thị Hà Phương		1990	Đại học	V.07.04.11	2	2,67	0	04/11/2020	V.07.04.11	3	3,00		0,33	2	04/11/2023	
	Trường Sư phạm																
2	Nguyễn Thị Phương Thảo		1997	Đại học	V.07.01.03	1	2,34	0	01/12/2020	V.07.01.03	2	2,67		0,33	1	01/12/2023	
II	Danh sách lao động hợp đồng đủ điều kiện được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung																
	Phòng Hành chính Tổng hợp																
3	Lê Đức Thắng	1978		Đại học	01.007	12	3,63	5	01/10/2022	01.007	12	3,63	6		3	01/10/2023	

(Danh sách gồm có 3 người) 



DANH SÁCH NHÀ GIÁO ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ THỜI GIAN ĐƯỢC NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO ĐỢT 4, NĂM 2023

Kèm theo Thông báo số: **223** /TB-ĐHV, ngày **27** tháng **12** năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Mã số chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp TNNG hiện hưởng		Phụ cấp TNNG mới		Ghi chú
						Mức % hiện hưởng	Mốc tính	Mức % mới	Mốc tính	
1		2	3	4		6	7	8	8	12
1	Văn Đình Cường	Khoa Giáo dục thể chất	1980	Tiến sĩ	V.07.01.02	16	20/12/2022	17	20/12/2023	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Giáo dục thể chất	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	18	01/10/2022	19	01/10/2023	
3	Nguyễn Thị Lài	Khoa Giáo dục thể chất	1975	Thạc sĩ	V.07.01.03	24	01/10/2022	25	01/10/2023	
4	Trần Thị Ngọc Lan	Khoa Giáo dục thể chất	1976	Thạc sĩ	V.07.01.03	23	01/10/2022	24	01/10/2023	
5	Nguyễn Trí Lục	Khoa Giáo dục thể chất	1974	Tiến sĩ	V.07.01.02	19	01/11/2022	20	01/11/2023	
6	Phan Sinh	Khoa Giáo dục thể chất	1974	Thạc sĩ	V.07.01.03	25	01/11/2022	26	01/11/2023	
7	Lê Thị Thanh Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	01/10/2022	8	01/10/2023	
8	Hoàng Tăng Đức	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1974	Thạc sĩ	V.07.01.03	23	01/10/2022	24	01/10/2023	
9	Lê Thị Thúy Hà	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1975	Thạc sĩ	V.07.01.03	23	01/10/2022	24	01/10/2023	
10	Nguyễn Thị Tô Hằng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	20/10/2022	7	20/10/2023	
11	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1981	Tiến sĩ	V.07.01.02	18	15/10/2022	19	15/10/2023	
12	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	19	15/10/2022	20	15/10/2023	
13	Vũ Thị Việt Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1970	Thạc sĩ	V.07.01.02	26	01/10/2022	27	01/10/2023	
14	Trần Giang Nam	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1974	Thạc sĩ	V.07.01.03	20	01/12/2022	21	01/12/2023	
15	Đặng Thị Nguyên	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	01/11/2022	14	01/11/2023	
16	Trần Thị Thu Trang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1990	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	20/10/2022	7	20/10/2023	

17	Trần Thị Khánh Tùng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1977	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	22/11/2022	10	22/11/2023	
18	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1980	Tiến sĩ	V.07.01.01	16	15/10/2022	17	15/10/2023	
19	Phùng Nguyễn Quỳnh Nga	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	01/03/2023	14	01/03/2024	
20	Trịnh Khắc Thùy Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1983	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	01/09/2020	8	01/09/2021	
21	Hồ Viết Chương	Khoa Xây dựng	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	18	01/12/2022	19	01/12/2023	
22	Nguyễn Trọng Hà	Khoa Xây dựng	1980	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	15/10/2022	18	15/10/2023	
23	Lê Thanh Hải	Khoa Xây dựng	1979	Tiến sĩ	V.07.01.03	19	15/10/2022	20	15/10/2023	
24	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Xây dựng	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	16/12/2022	7	16/12/2023	
25	Doãn Thị Thùy Hương	Khoa Xây dựng	1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	10/11/2022	7	10/11/2023	
26	Trần Ngọc Long	Khoa Xây dựng	1977	Tiến sĩ	V.07.01.01	17	15/10/2022	18	15/10/2023	
27	Nguyễn Cẩm Ngôn	Khoa Xây dựng	1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	01/10/2022	10	01/10/2023	
28	Nguyễn Thị Kiều Vinh	Khoa Xây dựng	1978	Thạc sĩ	V.07.01.03	19	15/10/2022	20	15/10/2023	
29	Nguyễn Hồng Quảng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	1970	Tiến sĩ	V.07.01.01	23	01/10/2022	24	01/10/2023	
30	Võ Thị Hoài Thương	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	1978	Tiến sĩ	V.07.01.02	18	01/12/2022	19	01/12/2023	
31	Nguyễn Thành Vinh	Phòng Đào tạo	1974	Tiến sĩ	V.07.01.03	7	01/10/2022	8	01/10/2023	
32	Đinh Phan Khôi	Phòng Đào tạo Sau Đại học	1971	Tiến sĩ	V.07.01.02	26	15/10/2022	27	15/10/2023	
33	Đinh Trung Thành	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	1970	Tiến sĩ	V.07.01.01	23	01/10/2022	24	01/10/2023	
34	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục	1987	Tiến sĩ	V.07.01.02	11	01/12/2022	12	01/12/2023	
35	Lê Thị Thanh Hiếu	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1988	Tiến sĩ	V.07.01.03	7	01/10/2022	8	01/10/2023	
36	Phạm Thị Thúy Hồng	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	02/12/2022	14	02/12/2023	
37	Trần Thị Khánh Dung	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	16/11/2022	13	16/11/2023	
38	Phan Thị Thúy Hà	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	03/11/2022	14	03/11/2023	
39	Bùi Văn Hào	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1962	Tiến sĩ	V.07.01.01	36	01/11/2022	37	01/11/2023	
40	Lê Thị Hải Lý	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	03/11/2022	14	03/11/2023	
41	Võ Thị Anh Mai	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	15/12/2022	13	15/12/2023	
42	Phạm Thị Oanh	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	15/12/2022	13	15/12/2023	

43	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	15/12/2022	13	15/12/2023	
44	Ông Thị Mai Thương	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	03/11/2022	14	03/11/2023	
45	Trần Thị Thủy	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1983	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	03/11/2022	14	03/11/2023	
46	Nguyễn Văn Đại	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	12	12/11/2022	13	12/11/2023	
47	Ngô Thị Thu Hoài	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	12/11/2022	12	12/11/2023	
48	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	13	01/10/2022	14	01/10/2023	
49	Ngũ Thị Như Hoa	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	11	01/10/2022	12	01/10/2023	
50	Phạm Thị Thúy Liễu	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1980	Tiến sĩ	V.07.01.02	13	01/10/2022	14	01/10/2023	
51	Hà Thị Thúy	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	1987	Tiến sĩ	V.07.01.03	10	12/11/2022	11	12/11/2023	
52	Hồ Mỹ Hạnh	Trường Kinh tế	1977	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	01/12/2022	18	01/12/2023	
53	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Trường Kinh tế	1981	Tiến sĩ	V.07.01.02	15	01/12/2022	16	01/12/2023	
54	Nguyễn Thị Diệu Thúy	Trường Kinh tế	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	05/10/2022	13	05/10/2023	
55	Phạm Thị Kim Yến	Trường Kinh tế	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	12	05/10/2022	13	05/10/2023	
56	Nguyễn Thế Lân	Trường Kinh tế	1981	Thạc sĩ	V.07.01.03	11	15/10/2022	12	15/10/2023	
57	Hoàng Thị Cẩm Thương	Trường Kinh tế	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	05/10/2022	13	05/10/2023	
58	Đoàn Thị Ngọc Hân	Trường Kinh tế	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	05/10/2022	13	05/10/2023	
59	Nguyễn Đình Tiến	Trường Kinh tế	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	05/10/2022	13	05/10/2023	
60	Nguyễn Đăng Đức	Trường kinh tế	1989	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	15/07/2023	12	15/07/2024	
61	Phạm Thị Nguyệt Minh	Trường Mầm non thực hành	1982	Đại học	V.07.02.05	14	01/10/2022	15	01/10/2023	
62	Đặng Thị Lê Na	Trường Mầm non thực hành	1982	Thạc sĩ	V.07.01.03	15	15/10/2022	16	15/10/2023	
63	Nguyễn Thị Tâm	Trường Mầm non thực hành	1994	Đại học	V.07.02.26	6	01/12/2022	7	01/12/2023	
64	Trương Thị Hương	Trường Mầm non thực hành	1993	Đại học	V.07.02.25	6	01/12/2022	7	01/12/2023	
65	Ngô Thị Thương	Trường Mầm non thực hành	1992	Đại học	V.07.02.26	6	01/12/2022	7	01/12/2023	
66	Nguyễn Thị Thủy	Trường Mầm non thực hành	1992	Đại học	V.07.02.25	6	01/12/2022	7	01/12/2023	
67	Phan Thị Nhân	Trường Mầm non thực hành	1994	Đại học	V.07.02.26	6	01/12/2022	7	01/12/2023	
68	Nguyễn Thị Nhung	Trường Mầm non thực hành	1993	Đại học	V.07.02.25	6	01/12/2022	7	01/12/2023	

69	Phạm Lê Cường	Trường Sư phạm	1979	Tiến sĩ	V.07.01.03	5	01/07/2022	6	01/07/2023	
70	Nguyễn Thị Việt Hà	Trường Sư phạm	1982	Tiến sĩ	V.07.01.02	15	15/10/2022	16	15/10/2023	
71	Nguyễn Thị Hoài	Trường Sư phạm	1978	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	15/10/2022	18	15/10/2023	
72	Lương Thị Thành Vinh	Trường Sư phạm	1982	Tiến sĩ	V.07.01.02	15	15/10/2022	16	15/10/2023	
73	Phan Huy Chính	Trường Sư phạm	1969	Thạc sĩ	V.07.01.03	23	01/12/2022	24	01/12/2023	
74	Trần Cao Nguyên	Trường Sư phạm	1982	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	16/10/2022	12	16/10/2023	
75	Trần Thị Hoàng Yến	Trường Sư phạm	1974	Tiến sĩ	V.07.01.02	23	01/10/2022	24	01/10/2023	
76	Nguyễn Thị Thanh Giang	Trường Sư phạm	1970	Thạc sĩ	V.07.05.15	27	01/10/2022	28	01/10/2023	
77	Nguyễn Thị Chung	Trường Sư phạm	1975	Thạc sĩ	V.07.01.02	23	01/12/2022	24	01/12/2023	
78	Phan Thị Minh Huyền	Trường Sư phạm	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	14	01/10/2022	15	01/10/2023	
79	Nguyễn Thị Duyên	Trường Sư phạm	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	22	23/10/2022	23	23/10/2023	
80	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Trường Sư phạm	1979	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	01/12/2022	18	01/12/2023	
81	Trần Thị Ly Na	Trường Sư phạm	1985	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	01/10/2022	12	01/10/2023	
82	Lê Thị Hồ Quang	Trường Sư phạm	1974	Tiến sĩ	V.07.01.02	24	01/12/2022	25	01/12/2023	
83	Đào Thị Minh Châu	Trường Sư phạm	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	19	15/10/2022	20	15/10/2023	
84	Nguyễn Thị Thảo	Trường Sư phạm	1980	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	15/10/2022	18	15/10/2023	
85	Hồ Anh Tuấn	Trường Sư phạm	1976	Tiến sĩ	V.07.01.02	13	01/12/2022	14	01/12/2023	
86	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Trường Sư phạm	1977	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	15/10/2022	18	15/10/2023	
87	Bùi Văn Hùng	Trường Sư phạm	1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	16/10/2022	12	16/10/2023	
88	Dương Thị Linh	Trường Sư phạm	1975	Thạc sĩ	V.07.01.03	22	01/11/2022	23	01/11/2023	
89	Phạm Thị Thu Hiền	Trường Sư phạm	1974	Thạc sĩ	V.07.01.03	23	01/10/2022	24	01/10/2023	
90	Phan Lê Na	Trường Sư phạm	1964	Tiến sĩ	V.07.01.02	29	02/12/2022	30	02/12/2023	
91	Nguyễn Văn Đức	Trường Sư phạm	1981	Tiến sĩ	V.07.01.01	17	01/12/2022	18	01/12/2023	
92	Trương Thị Dung	Trường Sư phạm	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	22	01/12/2022	23	01/12/2023	
93	Thái Thị Hồng Lam	Trường Sư phạm	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	24	01/11/2022	25	01/11/2023	
94	Lê Văn Thành	Trường Sư phạm	1978	Tiến sĩ	V.07.01.01	15	15/12/2022	16	15/12/2023	

95	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trường Sư phạm	1982	Tiến sĩ	V.07.01.03	6	03/11/2022	7	03/11/2023	
96	Trần Xuân Hào	Trường Sư phạm	1972	Thạc sĩ	V.07.01.02	21	01/11/2022	22	01/11/2023	
97	Nguyễn Thị Nga	Trường Sư phạm	1978	Tiến sĩ	V.07.01.03	20	01/09/2022	21	01/09/2023	
98	Phan Thị Thúy Hằng	Trường Sư phạm	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	11	01/10/2022	12	01/10/2023	
99	Nguyễn Công Nhật	Trường Sư Phạm	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	01/08/2023	13	01/08/2024	
100	Hoàng Thị Hiền Lê	Trường Sư phạm	1987	Tiến sĩ	V.07.01.03	5	01/01/2023	6	01/01/2024	
101	Phạm Thị Hoài An	Trường THPT Chuyên	1979	Thạc sĩ	V.07.05.15	12	27/12/2022	13	27/12/2023	
102	Nguyễn Thị Vũ Anh	Trường THPT Chuyên	1980	Thạc sĩ	V.07.05.14	16	15/10/2022	17	15/10/2023	
103	Phan Viết Bắc	Trường THPT Chuyên	1981	Thạc sĩ	V.07.05.14	13	03/11/2022	14	03/11/2023	
104	Nguyễn Thị Thủy Chi	Trường THPT Chuyên	1979	Thạc sĩ	V.07.05.14	18	01/12/2022	19	01/12/2023	
105	Nguyễn Ánh Dương	Trường THPT Chuyên	1972	Tiến sĩ	V.07.05.14	25	01/12/2022	26	01/12/2023	
106	Trần Thị Việt Hà	Trường THPT Chuyên	1982	Thạc sĩ	V.07.05.14	13	03/11/2022	14	03/11/2023	
107	Nguyễn Thị Thúy Hà	Trường THPT Chuyên	1981	Thạc sĩ	V.07.05.15	12	27/12/2022	13	27/12/2023	
108	Trần Thị Thanh Hạnh	Trường THPT Chuyên	1987	Đại học	V.07.05.15	8	01/11/2022	9	01/11/2023	
109	Bùi Thị Thu Hiền	Trường THPT Chuyên	1978	Đại học	V.07.05.14	21	15/10/2022	22	15/10/2023	
110	Nguyễn Thị ánh Hồng	Trường THPT Chuyên	1985	Thạc sĩ	V.07.05.15	12	27/12/2022	13	27/12/2023	
111	Nguyễn Thanh Huyền	Trường THPT Chuyên	1985	Thạc sĩ	V.07.05.15	7	01/10/2022	8	01/10/2023	
112	Lê Mạnh Linh	Trường THPT Chuyên	1984	Thạc sĩ	V.07.05.14	13	03/11/2022	14	03/11/2023	
113	Quách Văn Long	Trường THPT Chuyên	1980	Tiến sĩ	V.07.05.14	13	03/11/2022	14	03/11/2023	
114	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trường THPT Chuyên	1981	Thạc sĩ	V.07.05.14	15	02/10/2022	16	02/10/2023	
115	Trần Thị Ánh Nguyệt	Trường THPT Chuyên	1977	Thạc sĩ	V.07.05.14	22	01/10/2022	23	01/10/2023	
116	Trần Thị Kim Thành	Trường THPT Chuyên	1976	Thạc sĩ	V.07.05.14	21	01/10/2022	22	01/10/2023	
117	Phạm Đình Thi	Trường THPT Chuyên	1977	Đại học	V.07.05.14	22	01/10/2022	23	01/10/2023	
118	Trần Thị Thủy	Trường THPT Chuyên	1978	Thạc sĩ	V.07.05.14	19	01/10/2022	20	01/10/2023	
119	Nguyễn Thị Kim Tuyến	Trường THPT Chuyên	1977	Thạc sĩ	V.07.05.14	22	01/10/2022	23	01/10/2023	
120	Nguyễn Thị Vân	Trường THPT Chuyên	1971	Thạc sĩ	V.07.05.14	25	01/10/2022	26	01/10/2023	

121	Hoàng Thị Tố Yên	Trường THPT Chuyên	1973	Thạc sĩ	V.07.05.14	23	01/10/2022	24	01/10/2023	
122	Phan Thị Cẩm Vân	Trường Tiểu học, THCS và THPT THSP	1984	Tiến sĩ	V.07.01.03	13	03/11/2022	14	03/11/2023	
123	Đỗ Thị Hà	Trường Tiểu học, THCS và THPT THSP	1985	Thạc sĩ	V.07.03.07	12	01/10/2022	13	01/10/2023	
124	Trần Thị Hiền	Trường Tiểu học, THCS và THPT THSP	1989	Đại học	V.07.03.07	10	01/12/2022	11	01/12/2023	
125	Nguyễn Ngọc Hồng	Trường Tiểu học, THCS và THPT THSP	1982	Đại học	V.07.03.07	14	01/11/2022	15	01/11/2023	
126	Hoàng Thị Thanh Lan	Trường Tiểu học, THCS và THPT THSP	1989	Thạc sĩ	V.07.03.07	8	05/11/2022	9	05/11/2023	
127	Nguyễn Thị Phương Thảo	Trường Tiểu học, THCS và THPT THSP	1991	Thạc sĩ	V.07.03.07	8	01/11/2022	9	01/11/2023	
128	Phạm Thị Thu	Trường Tiểu học, THCS và THPT THSP	1992	Đại học	V.07.03.07	7	01/11/2022	8	01/11/2023	
129	Nguyễn Thị Thu Trang	Trường Tiểu học, THCS và THPT THSP	1989	Thạc sĩ	V.07.03.07	10	01/10/2022	11	01/10/2023	
130	Dương Thị Cẩm Vân	Trường Tiểu học, THCS và THPT THSP	1992	Thạc sĩ	V.07.03.07	8	05/11/2022	9	05/11/2023	
131	Hồ Thị Phương	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	12	03/11/2022	13	03/11/2023	
132	Hồ Đình Quang	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	6	01/10/2022	7	01/10/2023	
133	Nguyễn Tân Thành	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	12	12/11/2022	13	12/11/2023	
134	Đào Thị Thanh Xuân	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1979	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	10/12/2022	14	10/12/2023	
135	Mai Thế Anh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	1987	Tiến sĩ	V.07.01.03	6	23/12/2022	7	23/12/2023	
136	Lê Văn Chương	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	15/10/2022	14	15/10/2023	
137	Lê Đình Công	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	1978	Tiến sĩ	V.07.01.03	10	15/10/2022	11	15/10/2023	
138	Tạ Hùng Cường	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	12/11/2022	13	12/11/2023	
139	Hoàng Võ Tùng Lâm	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	18/11/2022	9	18/11/2023	
140	Cao Thành Nghĩa	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	1980	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	15/12/2022	12	15/12/2023	
141	Nguyễn Phúc Ngọc	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	1978	Thạc sĩ	V.07.01.03	17	15/10/2022	18	15/10/2023	
142	Hồ Sỹ Phương	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	12/11/2022	13	12/11/2023	
143	Nguyễn Thị Minh Tâm	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	17	15/10/2022	18	15/10/2023	
144	Nguyễn Thị Kim Thu	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	1981	Thạc sĩ	V.07.01.03	15	01/10/2022	16	01/10/2023	
145	Phạm Mạnh Toàn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	1979	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	01/10/2022	14	01/10/2023	
146	Lê Quốc Anh	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Trực tuyến	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	10	01/10/2022	11	01/10/2023	

147	Cao Thanh Sơn	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Trục tuyến	1978	Tiến sĩ	V.07.01.02	18	01/10/2022	19	01/10/2023	
148	Lê Văn Thành	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Trục tuyến	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	10	01/10/2022	11	01/10/2023	
149	Đậu Khắc Tài	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1976	Thạc sĩ	V.07.01.03	20	20/10/2022	21	20/10/2023	
150	Nguyễn Thị Bích Thủy	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1978	Thạc sĩ	V.07.01.03	17	15/10/2022	18	15/10/2023	
151	Nguyễn Thúc Tuấn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1976	Tiến sĩ	V.07.01.03	15	01/11/2022	16	01/11/2023	
152	Trần Thị Tuyền	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1982	Tiến sĩ	V.07.01.01	15	15/10/2022	16	15/10/2023	
153	Trương Thị Thành Vinh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	01/10/2022	13	01/10/2023	
154	Trần Thị Kim Ngân	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	13	01/11/2022	14	01/11/2023	
155	Trần Bá Tiến	VP Đảng - Hội đồng Trường - Đoàn thể	1972	Tiến sĩ	V.07.01.01	21	01/10/2022	22	01/10/2023	

(Danh sách gồm có 155 người)

Handwritten signature